TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:82/2022/DS-ST
Ngày: 22 – 8 - 2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Nguyễn Trung Du.**
2. Ông: **Lê Văn Hảo.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Văn Bé B** – sinh năm: 1962 (có mặt).

- *Bị đơn*: 1. Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm: 1967 (vắng mặt).

2. Anh **Trần Văn N** - sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 18/4/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Lê Văn Bé B trình bày:**

Ông là hụi viên, ông có tham gia hụi của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N do chị H và anh N là đầu thảo hụi, ông có tham gia 03 dây hụi cụ thể:

Dây 1: Hụi mở ngày 15/8(âl)/2017, ngày mãng hụi thì ông không nhớ, loại hụi tiền 2.000.000đ, một tháng khui hụi một lần, có 26 phần, ông tham gia một phần, tiền huê H cho đầu thảo là 1.000.000đ/lần khui hụi. Ông đóng được 11 lần hụi sống với số tiền là 17.600.000đ, thì hụi bị bể nên chị H, anh N ngưng không khui hụi tiếp. Dây hụi này anh N, chị H còn thiếu tiền hụi ông là 17.600.000đ.

Dây 2: Hụi mở ngày 09/9(âl)/2017, ngày mãng hụi thì ông không nhớ, loại hụi tiền 3.000.000đ, một tháng khui hụi một lần, có 24 phần, ông tham gia một phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.500.000đ/lần khui hụi. Ông đóng

được 09 lần hụi sống với số tiền là 21.500.000.000đ, thì hụi bị bể nên chị H, anh N ngưng không khui hụi tiếp. Dây hụi này anh N, chị H còn thiếu tiền hụi ông là 21.500.000đ.

Dây 3: Hụi mở ngày 09/01(âl)/2017, ngày mãng hụi thì ông không nhớ, loại hụi tiền 3.000.000đ, một tháng khui hụi một lần, có 24 phần, ông tham gia một phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.500.000đ/lần khui hụi. Ông đóng được 18 lần hụi sống với số tiền là 43.000.000đ, thì hụi bị bể nên chị H, anh N ngưng không khui hụi tiếp. Dây hụi này anh N, chị H còn thiếu tiền hụi ông là 43.000.000đ.

Tổng cộng anh N, chị H còn nợ tiền hụi của ông 03 dây hụi là 82.100.000đ. Sau đó chị H đã trả cho ông được 28.000.000đ còn thiếu lại ông số tiền hụi là 54.100.000đ.

Nay ông yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N phải có N vụ liên đới trả cho ông số tiền nợ hụi là 54.100.000đ.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 25/5/2022, trong quá trình tham gia tố tụng chị Nguyễn Thị H trình bày:** Chị thống nhất theo lời trình bày của ông Bé B. Chị thống nhất thừa nhận chị còn thiếu tiền hụi của ông Bé B 03 dây hụi là 54.100.000đ. Nay ông Bé B yêu cầu chị và anh N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bé B số tiền nợ hụi là 54.100.000đ thì chị đồng ý trả cho ông Bé B số tiền nợ hụi là 54.100.000đ nhưng chị đồng ý một mình cá nhân chị trả cho ông Bé B số tiền nợ hụi là 54.100.000đ chị không đồng ý anh N cùng trả với chị số tiền 54.100.000đ cho ông Bé B vì anh N không biết gì về việc tham gia hụi của chị.

* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện; Căn cước công dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Bảng khai ý kiến; Danh sách hụi; Giấy giao kèo; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn ông Lê Văn Bé B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa ông Bé B và bị đơn chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn N. Chị H, anh N có nơi cư trú tại ấp Thanh Phong, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị H và anh N

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa ông Bé B và chị H, anh N được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ông Bé B trình bày ông Bé B là hụi viên còn chị H, anh N là đầu thảo hụi, ông Bé B có tham gia 03 dây hụi của chị H, anh N. Nay ông Bé B yêu cầu chị H và anh N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bé B số tiền nợ hụi là 54.100.000đ. Chị H trình bày chị H đồng ý trả cho ông Bé B số tiền nợ hụi là 54.100.000đ nhưng chị H đồng ý một mình cá nhân chị H trả cho ông Bé B số tiền nợ hụi là 54.100.000đ chị H không đồng ý anh N cùng trả với chị H số tiền 54.100.000đ cho ông Bé B vì anh N không biết việc tham gia hụi của chị H.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Bé B là có cơ sở nên được chấp nhận vì theo lời trình bày của ông Bé B thì trong giấy giao kèo thể hiện tên ông Bé B có trong danh sách hụi của 03 dây hụi do chị H và anh N làm đầu thảo hụi. Chị H thống nhất còn thiếu tiền hụi của ông Bé B 03 dây hụi là 54.100.000đ , chị H trình bày việc chị tham gia làm đầu thảo hụi anh N là cH chị không biết là không có cơ sở do chị H và anh N là vợ chồng, chị H đã làm đầu thảo hụi từ năm 2017 trong đó ông Bé B tham gia 03 dây hụi mỗi dây hụi có 24 đến 26 phần hụi, có dây hụi ông Bé B đã đóng hụi cho chị H được 18 lần hụi, thể hiện một khoản thời gian dài mà anh N không biết là không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bé B. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị H và anh N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bé B số tiền nợ hụi là 54.100.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H và anh N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.705.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Bé B.

Buộc chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Lê Văn Bé B số tiền nợ hụi là 54.100.000đ (Năm mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.705.000đ (Hai triệu bảy trăm lẽ năm nghìn đồng).

Ông Lê Văn Bé B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Lê Văn Bé B là người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh